MB securities

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

98 Ngụy Như Kon Tum -Thanh Xuân - Hà Nội

Số:.....

V/v *báo cáo hoạt động quý 02/2012*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2012

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CÓ - TÀI SẢN NỢ

Quý 02 năm 2012

Đơn vị : VNĐ

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
I. Tài sản có (sử dụng vốn)	**15,629,641,126,479**	**15,835,681,462,183**	**2,778,049,792,742**
1. Tiền	**13,239,001,259,867**	**13,270,265,785,048**	**386,871,127,544**
- Tiền mặt tồn quỹ	371,427,863	495,243,875	89,588,693
- Tiền gửi tại Ngân hàng	13,238,629,832,004	13,269,770,541,173	386,781,538,851
- Tiền đang chuyển	0	0	0
2. Hoạt động nghiệp vụ	**96,348,881,800**	**76,900,958,460**	**658,721,250,422**
a) Các khoản đầu tư CK ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Chứng khoán tự doanh	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
+ Trái phiếu chính phủ	0	0	0
+ Trái phiếu công ty được chính phủ bảo lãnh	0	0	0
+ Trái phiếu và các chứng khoán khác do các TCTD, các tổ chức tài chính khác phát hành	0	0	0
+ Trái phiếu và các CK khác do các tổ chức kinh tế phát hành	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Đầu tư ngắn hạn của công ty chứng khoán	0	0	0
+ Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
b) Các khoản đầu tư CK dài hạn và góp vốn liên doanh của C.ty CK	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
c) Đầu tư dài hạn khác	0	0	0
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
d) Dự phòng giảm giá CK và đầu tư dài hạn khác	0	-25,811,196,821	-253,125,411,390
3. Tài sản có khác	**2,294,290,984,812**	**2,488,514,718,675**	**1,732,457,414,776**

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
II. Tài sản nợ (nguồn vốn)	**13,602,526,732,441**	**13,808,567,068,145**	**2,778,049,792,742**
1. Vay TCTD, các tổ chức tài chính khác trong nước	**0**	**0**	**0**
2. Vay các đối tượng khác trong nước	**1,157,108,687,373**	**328,454,562,194**	**910,081,406,465**
3. Vay nước ngoài	**0**	**0**	**0**
4. Trái phiếu phát hành	**0**	**0**	**600,000,000,000**
5. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	**9,394,083,168,668**	**9,427,322,749,820**	**350,312,153,100**
6. Vốn và các quỹ	**20,976,917,042**	**15,163,572,329**	**803,321,410,039**
a) Vốn góp ban đầu	0	0	1,200,000,000,000
b) Vốn bổ sung	0	0	121,000,000,000
c) Vốn điều chỉnh	0	0	0
d) Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	20,976,917,042	15,163,572,329	-517,678,589,961
7. Tài sản nợ khác	**3,030,357,959,358**	**4,037,626,183,802**	**114,334,823,138**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HỌC	TRƯƠNG TÚ ANH	LƯU TRUNG THÁI

MB securities

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

98 Ngụy Như Kon Tum -Thanh Xuân - Hà Nội

Số:.....

V/v *báo cáo hoạt động quý 02/2012*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2012

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CÓ - TÀI SẢN NỢ

Quý 02 năm 2012

Đơn vị : VNĐ

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
I. Tài sản có (sử dụng vốn)	**15,629,641,126,479**	**15,835,681,462,183**	**2,778,049,792,742**
1. Tiền	**13,239,001,259,867**	**13,270,265,785,048**	**386,871,127,544**
- Tiền mặt tồn quỹ	371,427,863	495,243,875	89,588,693
- Tiền gửi tại Ngân hàng	13,238,629,832,004	13,269,770,541,173	386,781,538,851
- Tiền đang chuyển	0	0	0
2. Hoạt động nghiệp vụ	**96,348,881,800**	**76,900,958,460**	**658,721,250,422**
a) Các khoản đầu tư CK ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Chứng khoán tự doanh	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
+ Trái phiếu chính phủ	0	0	0
+ Trái phiếu công ty được chính phủ bảo lãnh	0	0	0
+ Trái phiếu và các chứng khoán khác do các TCTD, các tổ chức tài chính khác phát hành	0	0	0
+ Trái phiếu và các CK khác do các tổ chức kinh tế phát hành	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Đầu tư ngắn hạn của công ty chứng khoán	0	0	0
+ Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
b) Các khoản đầu tư CK dài hạn và góp vốn liên doanh của C.ty CK	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
c) Đầu tư dài hạn khác	0	0	0
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
d) Dự phòng giảm giá CK và đầu tư dài hạn khác	0	-25,811,196,821	-253,125,411,390
3. Tài sản có khác	**2,294,290,984,812**	**2,488,514,718,675**	**1,732,457,414,776**

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
II. Tài sản nợ (nguồn vốn)	**13,602,526,732,441**	**13,808,567,068,145**	**2,778,049,792,742**
1. Vay TCTD, các tổ chức tài chính khác trong nước	**0**	**0**	**0**
2. Vay các đối tượng khác trong nước	**1,157,108,687,373**	**328,454,562,194**	**910,081,406,465**
3. Vay nước ngoài	**0**	**0**	**0**
4. Trái phiếu phát hành	**0**	**0**	**600,000,000,000**
5. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	**9,394,083,168,668**	**9,427,322,749,820**	**350,312,153,100**
6. Vốn và các quỹ	**20,976,917,042**	**15,163,572,329**	**803,321,410,039**
a) Vốn góp ban đầu	0	0	1,200,000,000,000
b) Vốn bổ sung	0	0	121,000,000,000
c) Vốn điều chỉnh	0	0	0
d) Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	20,976,917,042	15,163,572,329	-517,678,589,961
7. Tài sản nợ khác	**3,030,357,959,358**	**4,037,626,183,802**	**114,334,823,138**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HỌC	TRƯƠNG TÚ ANH	LƯU TRUNG THÁI

MB securities

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

98 Ngụy Như Kon Tum -Thanh Xuân - Hà Nội

Số:.....

V/v *báo cáo hoạt động quý 02/2012*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2012

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CÓ - TÀI SẢN NỢ

Quý 02 năm 2012

Đơn vị : VNĐ

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
I. Tài sản có (sử dụng vốn)	**15,629,641,126,479**	**15,835,681,462,183**	**2,778,049,792,742**
1. Tiền	**13,239,001,259,867**	**13,270,265,785,048**	**386,871,127,544**
- Tiền mặt tồn quỹ	371,427,863	495,243,875	89,588,693
- Tiền gửi tại Ngân hàng	13,238,629,832,004	13,269,770,541,173	386,781,538,851
- Tiền đang chuyển	0	0	0
2. Hoạt động nghiệp vụ	**96,348,881,800**	**76,900,958,460**	**658,721,250,422**
a) Các khoản đầu tư CK ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Chứng khoán tự doanh	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
+ Trái phiếu chính phủ	0	0	0
+ Trái phiếu công ty được chính phủ bảo lãnh	0	0	0
+ Trái phiếu và các chứng khoán khác do các TCTD, các tổ chức tài chính khác phát hành	0	0	0
+ Trái phiếu và các CK khác do các tổ chức kinh tế phát hành	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Đầu tư ngắn hạn của công ty chứng khoán	0	0	0
+ Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
b) Các khoản đầu tư CK dài hạn và góp vốn liên doanh của C.ty CK	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
c) Đầu tư dài hạn khác	0	0	0
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
d) Dự phòng giảm giá CK và đầu tư dài hạn khác	0	-25,811,196,821	-253,125,411,390
3. Tài sản có khác	**2,294,290,984,812**	**2,488,514,718,675**	**1,732,457,414,776**

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
II. Tài sản nợ (nguồn vốn)	**13,602,526,732,441**	**13,808,567,068,145**	**2,778,049,792,742**
1. Vay TCTD, các tổ chức tài chính khác trong nước	**0**	**0**	**0**
2. Vay các đối tượng khác trong nước	**1,157,108,687,373**	**328,454,562,194**	**910,081,406,465**
3. Vay nước ngoài	**0**	**0**	**0**
4. Trái phiếu phát hành	**0**	**0**	**600,000,000,000**
5. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	**9,394,083,168,668**	**9,427,322,749,820**	**350,312,153,100**
6. Vốn và các quỹ	**20,976,917,042**	**15,163,572,329**	**803,321,410,039**
a) Vốn góp ban đầu	0	0	1,200,000,000,000
b) Vốn bổ sung	0	0	121,000,000,000
c) Vốn điều chỉnh	0	0	0
d) Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	20,976,917,042	15,163,572,329	-517,678,589,961
7. Tài sản nợ khác	**3,030,357,959,358**	**4,037,626,183,802**	**114,334,823,138**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HỌC	TRƯƠNG TÚ ANH	LƯU TRUNG THÁI

MB securities

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

98 Ngụy Như Kon Tum -Thanh Xuân - Hà Nội

Số:.....

V/v *báo cáo hoạt động quý 02/2012*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2012

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CÓ - TÀI SẢN NỢ

Quý 02 năm 2012

Đơn vị : VNĐ

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
I. Tài sản có (sử dụng vốn)	**15,629,641,126,479**	**15,835,681,462,183**	**2,778,049,792,742**
1. Tiền	**13,239,001,259,867**	**13,270,265,785,048**	**386,871,127,544**
- Tiền mặt tồn quỹ	371,427,863	495,243,875	89,588,693
- Tiền gửi tại Ngân hàng	13,238,629,832,004	13,269,770,541,173	386,781,538,851
- Tiền đang chuyển	0	0	0
2. Hoạt động nghiệp vụ	**96,348,881,800**	**76,900,958,460**	**658,721,250,422**
a) Các khoản đầu tư CK ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Chứng khoán tự doanh	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
+ Trái phiếu chính phủ	0	0	0
+ Trái phiếu công ty được chính phủ bảo lãnh	0	0	0
+ Trái phiếu và các chứng khoán khác do các TCTD, các tổ chức tài chính khác phát hành	0	0	0
+ Trái phiếu và các CK khác do các tổ chức kinh tế phát hành	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Đầu tư ngắn hạn của công ty chứng khoán	0	0	0
+ Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
b) Các khoản đầu tư CK dài hạn và góp vốn liên doanh của C.ty CK	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
c) Đầu tư dài hạn khác	0	0	0
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
d) Dự phòng giảm giá CK và đầu tư dài hạn khác	0	-25,811,196,821	-253,125,411,390
3. Tài sản có khác	**2,294,290,984,812**	**2,488,514,718,675**	**1,732,457,414,776**

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
II. Tài sản nợ (nguồn vốn)	**13,602,526,732,441**	**13,808,567,068,145**	**2,778,049,792,742**
1. Vay TCTD, các tổ chức tài chính khác trong nước	**0**	**0**	**0**
2. Vay các đối tượng khác trong nước	**1,157,108,687,373**	**328,454,562,194**	**910,081,406,465**
3. Vay nước ngoài	**0**	**0**	**0**
4. Trái phiếu phát hành	**0**	**0**	**600,000,000,000**
5. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	**9,394,083,168,668**	**9,427,322,749,820**	**350,312,153,100**
6. Vốn và các quỹ	**20,976,917,042**	**15,163,572,329**	**803,321,410,039**
a) Vốn góp ban đầu	0	0	1,200,000,000,000
b) Vốn bổ sung	0	0	121,000,000,000
c) Vốn điều chỉnh	0	0	0
d) Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	20,976,917,042	15,163,572,329	-517,678,589,961
7. Tài sản nợ khác	**3,030,357,959,358**	**4,037,626,183,802**	**114,334,823,138**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HỌC	TRƯƠNG TÚ ANH	LƯU TRUNG THÁI

MB securities

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN MB

98 Ngụy Như Kon Tum -Thanh Xuân - Hà Nội

Số:.....

V/v *báo cáo hoạt động quý 02/2012*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2012

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI SẢN CÓ - TÀI SẢN NỢ

Quý 02 năm 2012

Đơn vị : VNĐ

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
I. Tài sản có (sử dụng vốn)	**15,629,641,126,479**	**15,835,681,462,183**	**2,778,049,792,742**
1. Tiền	**13,239,001,259,867**	**13,270,265,785,048**	**386,871,127,544**
- Tiền mặt tồn quỹ	371,427,863	495,243,875	89,588,693
- Tiền gửi tại Ngân hàng	13,238,629,832,004	13,269,770,541,173	386,781,538,851
- Tiền đang chuyển	0	0	0
2. Hoạt động nghiệp vụ	**96,348,881,800**	**76,900,958,460**	**658,721,250,422**
a) Các khoản đầu tư CK ngắn hạn và đầu tư ngắn hạn khác	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Chứng khoán tự doanh	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
+ Trái phiếu chính phủ	0	0	0
+ Trái phiếu công ty được chính phủ bảo lãnh	0	0	0
+ Trái phiếu và các chứng khoán khác do các TCTD, các tổ chức tài chính khác phát hành	0	0	0
+ Trái phiếu và các CK khác do các tổ chức kinh tế phát hành	79,789,451,800	90,886,875,281	467,190,942,012
- Đầu tư ngắn hạn của công ty chứng khoán	0	0	0
+ Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
+ Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
b) Các khoản đầu tư CK dài hạn và góp vốn liên doanh của C.ty CK	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	16,559,430,000	11,825,280,000	444,655,719,800
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
c) Đầu tư dài hạn khác	0	0	0
- Đầu tư vào các TCTD và các tổ chức tài chính trong nước khác	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức kinh tế trong nước	0	0	0
- Đầu tư vào các tổ chức ở nước ngoài	0	0	0
d) Dự phòng giảm giá CK và đầu tư dài hạn khác	0	-25,811,196,821	-253,125,411,390
3. Tài sản có khác	**2,294,290,984,812**	**2,488,514,718,675**	**1,732,457,414,776**

Chỉ tiêu	Phát sinh tăng trong kỳ	Phát sinh giảm trong kỳ	Số dư cuối kỳ
II. Tài sản nợ (nguồn vốn)	**13,602,526,732,441**	**13,808,567,068,145**	**2,778,049,792,742**
1. Vay TCTD, các tổ chức tài chính khác trong nước	**0**	**0**	**0**
2. Vay các đối tượng khác trong nước	**1,157,108,687,373**	**328,454,562,194**	**910,081,406,465**
3. Vay nước ngoài	**0**	**0**	**0**
4. Trái phiếu phát hành	**0**	**0**	**600,000,000,000**
5. Thanh toán giao dịch chứng khoán của người đầu tư	**9,394,083,168,668**	**9,427,322,749,820**	**350,312,153,100**
6. Vốn và các quỹ	**20,976,917,042**	**15,163,572,329**	**803,321,410,039**
a) Vốn góp ban đầu	0	0	1,200,000,000,000
b) Vốn bổ sung	0	0	121,000,000,000
c) Vốn điều chỉnh	0	0	0
d) Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	20,976,917,042	15,163,572,329	-517,678,589,961
7. Tài sản nợ khác	**3,030,357,959,358**	**4,037,626,183,802**	**114,334,823,138**

NGƯỜI LẬP BIỂU	KIỂM SOÁT	TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HỌC	TRƯƠNG TÚ ANH	LƯU TRUNG THÁI